TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2019/QĐST-DS	*Việt Trì, ngày 24 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phùng Thị Thu Hường

Thư ký phiên họp: Bà Đào Thị Thanh Minh- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Bà Trần Khánh Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 137/2019/TLST-DS ngày 27/8/2019 về "Yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp số 946/2019/QĐST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Trần Thị T, sinh năm 1992; Nơi ĐKHKTT: Khu 11, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; chỗ ở hiện nay: Khu 11, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Việt Trì, Phú Thọ (có đơn xin vắng mặt tại phiên họp).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1989; trú tại: Khu 11, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; (có đơn xin vắng mặt tại phiên họp).

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Yêu cầu Tòa án hủy bỏ quyết định tuyên bố chị Trần Thị T mất tích do chị T đã trở về địa phương.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 14/8/2019 của chị Trần Thị T; Bản tự khai ngày 03/9/2019 của chị Trần Thị T thể hiện:

Chị và anh Nguyễn Văn C là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh Y năm 2010. Năm 2013, do vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên chị bỏ nhà đi làm ăn xa tại thôn, Xã T, huyện Y, tỉnh Y mà không thông báo cho anh C được biết. Năm 2015, anh C yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ tuyên bố chị mất tích; ngày 24/11/2015, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ ban hành Quyết định giải quyết việc dân sự số 117/2015/QĐST-DS tuyên bố chị mất tích. Sau đó anh C đề nghị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ giải quyết vụ án ly hôn. Tại Bản án số 299/2016/HNGĐ-ST ngày 26/7/2016, Tòa án nhân dân thành phố V giải quyết cho anh C hôn chị; về con chung: Giao cho anh C trực

tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tiến Việt L, sinh ngày 18/02/2010 và cháu Nguyễn Thị Kiều L, sinh ngày 25/4/2013; về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Không đặt ra việc giải quyết.

Nay chị đã trở về, trình diện với Công an xã T, sự việc này anh C đều biết, chị đề nghị Tòa án hủy bỏ quyết định tuyên bố chị mất tích; các nội dung khác chị không có đề nghị gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn C trình bày các nội dung như lời trình bày của chị T. Nay chị T đã trở về và đề nghị Tòa án hủy bỏ quyết định tuyên bố mất tích, anh xác nhận chị T đã trở về và đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của chị T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ: Về trình tự, thủ tục tố tụng các đương sự và Tòa án đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị T vì lý do chị T đã trở về địa phương.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Yêu cầu Tòa án hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ tuyên bố chị Trần Thị T mất tích nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết việc dân sự trên là đúng thẩm quyền.

Các đương sự chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn C đều có đơn xin vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự nên Tòa án mở phiên họp không có mặt của các đương sự trên là không vi phạm quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

Chị T và anh C là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND Xã T, huyện Y, tỉnh Y năm 2010. Năm 2015, anh C đề nghị Tòa án nhân thành phố V, tỉnh Phú Thọ tuyên bố mất tích và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị T. Ngày 24/11/2015, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ ban hành Quyết định giải quyết việc dân sự số 117/2015/QĐST-DS tuyên bố chị T mất tích; ngày 26/7/2016, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì giải quyết cho anh C ly hôn chị T, giao cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là cháu Nguyễn Tiến Việt Lâm, sinh ngày 18/02/2010 và cháu Nguyễn Thị Kiều Linh, sinh ngày 25/4/2013; về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Không đặt ra việc giải quyết.

Chị T đã trở về địa phương, trình diện với Công an xã T, sự việc này anh C biết, xác nhận là đúng và có đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu hủy quyết định tuyên bố mất tích của Tòa án đối với chị T.

Ngày 03/9/2019, Tòa án đã xác minh tại cán bộ tư pháp và công an xã Thụy Vân, đều xác nhận chị T đã trở về địa phương. Do đó, đề nghị của chị T về việc yêu cầu Tòa án hủy bỏ quyết định tuyên bố mất tích đối với chị là có căn cứ, cần chấp nhận.

Theo quy định Bộ luật dân sự thì trường hợp anh C đã được Tòa án giải quyết cho ly hôn chị T nên căn cứ Bản án số 299/2016/HNGĐ-ST ngày 26/7/2016 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ thì quyết định ly hôn của Tòa án vẫn có hiệu lực pháp luật.

[3]. Về lệ phí: Chị Trần Thị T là người yêu cầu giải quyết việc dân sự nên phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 70 Bộ luật dân sự 2015; khoản 3 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm c khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149; Điều 371, Điều 372, Điều 390 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị T.

Hủy bỏ quyết định số 117/2015/QĐST-DS ngày 24/11/2015 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ về việc tuyên bố chị Trần Thị T mất tích.

Hậu quả pháp lý của việc hủy bỏ quyết định tuyên bố mất tích: Bản án số 299/2016/HNGĐ-ST ngày 26/7/2016 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ cho anh Nguyễn Văn C ly hôn chị Trần Thị T vẫn có hiệu lực pháp luật.

2. Về lệ phí: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Xác nhận chị T đã nộp đủ toàn bộ số tiền trên theo Biên lai thu tiền số 0000485 ngày 23/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố V, tỉnh Phú Thọ;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THA DS thành phố V, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phùng Thị Thu Hường